

SÁCH HỒNG

*Giá 5.000 đồng*  
*Gom 10 cuốn*  
*Hàng u 13*  
*Số 470*  
*Đang*



DEPT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 26974

CUỘC ĐỜI LY KỲ VÀ GIAN NAN CỦA  
**RÔ - BIN - SƠN**

CUỐN THỨ BA

**NHỮNG SỰ QUÁI LẠ**

GẶP TRONG HOANG ĐẢO

THẾ-LỮ dịch thuật

*16° Truoch*  
*Điêu 1062*

**ĐỜI NAY**

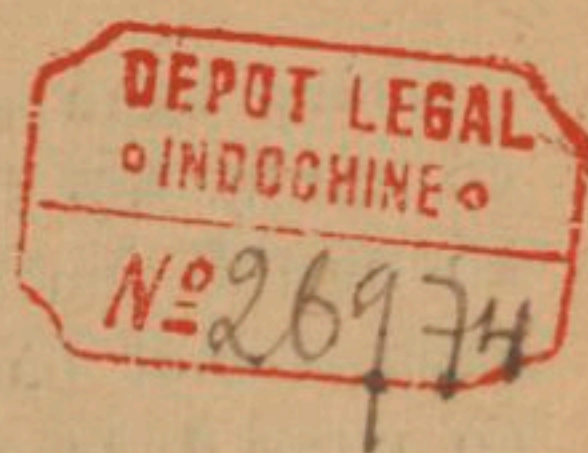
## Tóm tắt phần thứ nhất và thứ nhì

*Chiếc thuyền buồm trên đó có Rô-bin-son và các bạn đi bề gặp bão. Mọi người chết đuối, trừ một mình Rô-bin-son may mắn hơn được sóng đưa rạt vào một cù-lao.*

*Rô-bin-son lấy những đồ dùng còn sót lại trên cái xác tàu bị mắc cạn gần đó lên và cứu được con chó đem lên làm bạn. Trên đảo « Tuyệt vọng », chàng dựng chỗ ở chắc chắn, săn bắn và câu cá để nuôi sống mình. Nhờ sự kiên nhẫn, lòng can đảm và trí sáng kiến, Rô-bin-son tự chế lấy các thức đồ dùng cần thiết và cấy được cả ruộng để có thóc ăn.*

*Rô-bin-son đi xem xét kỹ càng trên hòn đảo chàng ở và tìm ra được một vườn đầy nho, dưa và chanh. Chàng lập ở đó một cái trại để thỉnh thoảng đến nghỉ ngơi. Khi quần áo của chàng đã rách, không dùng được nữa, chàng lấy da các giống vật chàng săn bắn được để khâu quần áo mặc. Chàng lại lấy đất sét dẻo nặn xanh, nồi để nấu nướng các thức ăn. Đời chàng lúc này đã dễ chịu lắm. Song lúc nào chàng cũng không quên mình là kẻ bị đầy ải, và cố tìm cách để vượt khỏi đảo. Chàng đẵn một cây gỗ thẳng và lớn, đục thành một cái thuyền độc mộc, đem các thức cần dùng lên trên thuyền rồi đẩy ra khơi. Nhưng số phận đã định, thuyền chàng bị những nguồn nước chung quanh giữ lại không thể vượt ra khỏi được.*

*Bị thất bại, chàng đành ở lại trên đảo và nghĩ đến đời sống tương lai. Chàng tìm cách đặt bẫy bắt dê, một giống vật có rất nhiều trên đảo. Chẳng bao lâu, chàng đã có một đàn dê rất nhiều, có thể nuôi chàng sống mãi mãi được.*



# RÔ - BIN - SƠN

## PHẦN THỨ III

### Những sự quái lạ trên hoang đảo.

Một buổi chiều mùa hạ, Rô-bin-sơn đi thăm chiếc thuyền độc mộc chàng vẫn neo ở một mé bờ bể cách xa chỗ ở của chàng. Chàng ung dung bước trên bãi cát, đầu che dù vai đeo súng, và miệng ngâm cái điệu hát. Hốt nhiên chàng đứng sững lại, kinh ngạc : chàng vừa trông thấy in lặn xuống mặt cát ẩm, một vết bàn chân người. Chàng khiếp sợ hết sức. Một vết chân ! Vết chân người thấy trên một hòn đảo vắng vẻ mà bao nhiêu năm trời nay không có một bóng người nào khác ngoài, ngoài Rô-bin-sơn ! Mà sao chỉ có độc một bàn chân thôi ? Hay là chàng quáng mắt ?

Chàng nghe ngóng rồi ngảnh trông bốn phía : Không có chi lạ. Một lát sau Rô-bin-sơn cúi nhìn kỹ dưới đất : không thể lắm được nữa. Đây là ngón, đây là gót : rõ ràng là một bàn chân người. Thế nghĩa là mới đây vừa có người đi trên bờ bể này. Nhưng người ấy ở đâu rồi ? và đến đây có ý gì ? Tử tế hay hung ác ?

Rô-bin-sơn nghi hoặc và lo lắng, lăm lăm giữ lấy khẩu súng và chạy lên một cái gò cao gần đấy nhất để dò xét chung quanh xem. Chàng soi mói nhìn mọi nơi. Không, vẫn không thấy chi lạ hết. Chỉ toàn những vật quen mắt hằng ngày. Nhưng trong bụi cây hốc đá kia, biết đâu chẳng ẩn nấp những kẻ định hại chàng ? Một tiếng động bỗng khiến Rô-bin-sơn giật mình. Ngảnh lại, vẫn không thấy ai. Có lẽ đó chỉ là tiếng cành gãy rơi trong cây lá. Trăm nghìn bóng người vô hình như vây đón quanh đấy. Chàng rợn người lên, thốt nhiên nát đảm, rồi ba chân bốn cẳng chàng vùng chạy về nhà. Tưởng bị bỏ đuổi cũng không ai chạy nhanh được đến thế.

Về đến chỗ ở, chàng tưởng vẫn còn nghe thấy ồn ào những tiếng săn đuổi. Và trong lúc hoảng hốt chàng không biết đã vào được nhà bằng lối nào. Chàng núp ẩn trong nhà như một con vật bị vây bắt. Chỗ ở của chàng trước cơn hoạn nạn vô hình đó, chàng cho là không kín đáo. Chàng nạp đạn vào hết các súng trong nhà. Chàng tìm hết cách đề phòng như sắp xảy ra những việc ghê gớm thình lình. Đêm đến, sự bí mật dày đặc thêm, gần gũi thêm và càng thêm nguy kịch.

Rồi hết đêm ấy sang ngày khác, luôn ba bốn hôm lo sợ như thế, Rô-bin-sơn không dám thò ra ngoài đi đâu. Hơi một tiếng lạ tai cũng làm cho chàng hồi hộp. Chàng tự hỏi :

— Không biết nó có trông thấy mình không ? Sao nó chưa ra mặt ?

Thỉnh thoảng chàng lại ghé nhìn lên bờ dào xem, và lần nào cũng tưởng sẽ thấy một đôi mắt sáng quắc đang rình

chàng. Nhưng tuyệt nhiên vẫn không có gì khác.

Nước ăn trong nhà hết, chàng bắt buộc phải ra tận suối lấy về. Mỗi bước tiến lên là một bước rút rè, chàng ngó đó nhìn đây, chỉ lo bất ngờ bị kẻ thù xông đến. Một lần chàng chợt nghĩ đến những súc vật chàng nuôi :

— Liệu « nó » có khởi tìm thấy dê của mình không nhỉ ? ta phải đến xem mới được.

Chàng đến. Chuồng dê vẫn bình yên, không thiếu một con nào. Bấy giờ chàng mới hơi yên tâm, tự nghĩ rằng có lẽ mình lại nát mình. Có lẽ cái vết chân quái gở kia chính là của chàng in lên đá cũng nên.

— Ta cứ thử đi xem lại xem...

Rồi chàng tới chỗ bờ bể hôm nọ. Khi tìm thấy vết chân, lúc đó vẫn in rõ trên mặt cát, chàng tháo giày ra trộm thử chân mình vào đó. Chàng rùng mình lên một lượt : vết chân kia to hơn chân chàng nhiều !

Chàng hoảng lên, chạy trở về, kinh sợ gấp mấy lần trước.

— Thế nào rồi « nó » cũng biết có ta ở đây mất.

Chàng nghĩ bụng thế và tính chỉ còn cách làm mất hết những chứng nó tố cáo chàng. Chàng định phá hủy nhà mình ở, chuồng mình chăn nuôi, ruộng nương mình cấy cấy đi. Rồi vào ở trong rừng. Chỉ có cách ấy có lẽ mình mới thoát nạn.

— Nhưng ta mất bao nhiêu công trình mồ hôi nước mắt mới gây dựng nên được, chả nhẽ ta phá hủy cả chỉ vì một lúc lo sợ này sao ?

Không ! Chàng không nỡ thế. Chàng sẽ đợi chờ các sự nguy hiểm và sẽ can đảm chống cự lại kẻ thù. Kẻ thù chỉ có thể là người ở cái giải đất chàng thấy ngoài bể kia. Mà dân ở giải đất ấy chàng biết rằng ít khi đến đảo này. Mười bốn, mười lăm năm trời sống ở đây mà lần này chàng mới thấy có vết chân này là một. Vả lại, lấy chứng cứ nào mà bảo chúng là dân mọi rợ, là giống muốn giết hại mình ? Chàng tự cười mình là nhất gan như con trẻ

chưa chi đã hoảng sợ.

— Dù sao, ta cũng cứ phòng bị trước là hơn cả. Rồi muốn ra sao ta sẽ liệu. Chàng quyết định thế. Và sẵn sàng chờ các việc xảy ra.

Chỗ ở của chàng trở nên một cái thành. Chàng khoét những lỗ chung quanh tường thành, đặt bảy khẩu súng chĩa ra ngoài như bảy khẩu đại bác nhỏ. Thuốc đạn đều sẵn sàng. Động dụng là chàng bắn cả ra ; trong khoảng không đầy hai phút bằng ấy khẩu súng sẽ đều nổ hết.

Nhưng tai nạn không thấy đến. Tuần lễ này qua đến tuần lễ khác, không hề có bóng một kẻ thù nào. Tuy vậy, Rô-bin-sơn không sao nhãng công trình phòng thủ, và thành quách của chàng mỗi ngày một vững chắc hơn lên. Chàng trồng chung quanh phía ngoài thành mấy hàng cây sậy thực mau, và sẵn sóc đến việc ấy luôn trong ba bốn tháng. Kết quả được như ý muốn. Hai năm sau, một rừng cây chen sát che khuất hẳn chỗ ở của chàng. Rồi bức bình phong kia sẽ kín sẽ dày thêm, chỉ năm sáu năm nữa không còn ai có thể ngờ rằng bên trong là nơi ẩn chốn ở của một người. Mà cho rằng kẻ thù sẽ tìm ra và sẽ xông đến vây bắt chàng ở đây, chúng có phá được cũng còn vất vả nhiều lắm.

Chàng lại nghĩ cách phòng xa hơn.

Thân chàng có thể tạm yên rồi, chàng còn muốn cả những vật chàng chăn nuôi cũng không bị hại. Sau khi nghĩ chín, Rô-bin-sơn liền dùng ngày giờ vào việc làm thêm ra bốn năm chuồng dê nữa và chuồng nọ cách biệt hẳn chuồng kia rất xa. Trong mỗi chuồng, chàng có thể nuôi được hơn một chục dê nhỏ vừa đực vừa cái. Như thế nếu có tai nạn gì xảy đến, chàng không lo rằng toàn thể súc vật của chàng đều bị giết hết.

Công việc trên này, nhờ có những trại cây chàng mới tìm được và trông giống như những trại nuôi thiên nhiên, chàng chỉ để ra không đầy một tháng đã hoàn thành.

Bao nhiêu khó nhọc, bao nỗi lo âu của chàng trong

khoảng hai năm trời trở lại, gây nên chỉ bởi một vết chân lạ lùng thấy trên bãi cát.

Nhưng nhờ có sự phòng bị và chí cương quyết, Rô-bin-sơn sau cùng cũng tạm được yên tâm.

Đã gần quên được mối sợ hãi hồi nào, bỗng một hôm chàng lại thấy một cảnh tượng kinh khủng gấp bội. Một cảnh tượng ghê tởm, độc ác, nó khiến chàng rùng mình lo trước đến những tai nạn khائن cấp và hiểm nghèo hơn.

\*  
\* \*

Trưa hôm đó Rô-bin-sơn lững thững bước về phía tây hòn đảo, và đi sâu vào những cảnh chàng chưa từng đến chân tới lần nào. Từ một khoảng đồi cao nhìn rộng ra ngoài bể, chàng trông thấy mập mờ trên mặt nước một vật gần giống như một chiếc thuyền. Tuy nhà có ống viễn kính để nhìn xa, nhưng chàng không mang theo : vì thế chàng cố sức nhìn đến mỗi mắt cũng không thể nào nhận được rõ ràng và không biết chắc vật kia hẳn là một chiếc thuyền hay là một thứ gì khác.

— Từ nay đi đâu ta cũng phải mang ống nhòm mới được !

Nghĩ thế rồi chàng đành trở xuống, không bận tâm tới điều vừa thấy nữa và bước về nẻo bãi bể. Trước khi tới đó chàng phải qua một khu rừng cây lưa thưa.

Đang vừa đi vừa nghe ngóng — vì đó là nơi chàng mới tới lần đầu — bỗng Rô-bin-sơn đứng sững lại, kinh ngạc hết sức.

Trên mặt đất, giải giác khắp một khoảng chung quanh chân chàng, Rô-bin-sơn trông thấy bừa bãi những xương người : những xương tay, xương ống chân và những sọ. Những của hãi hùng ấy chất thành từng đống. Đó là dấu vết hiển nhiên còn lại của một trận tàn sát độc địa và tối dã man.

— Thì ra chúng đến đây để ăn thịt lẫn nhau !

Chàng tự bảo mình thế vì chàng thấy những dấu vết đun nấu. Ở giữa một khoảng hình tròn trên mặt đất, có nhiều tảng đá đen cháy. Chung quanh đó là một thứ rãnh đào sâu xuống đất, vây lấy khoảng giữa và làm khoảng ấy nổi lên như một thứ « bàn tròn ». Chàng nghĩ bụng :

— Bàn tiệc của quân ăn thịt người đây, chắc hẳn thế ! Bờ phía ngoài cái rãnh này làm chỗ chúng ngồi. Chúng buông chân xuống rãnh, quây quần lấy cái bữa tiệc ghê tởm...

Thế là từ nay, chàng đã biết chắc chắn. Chàng không còn phải ngờ vực gì nữa : bọn dân ở cái đất lảng giềng của hòn đảo này chính là bọn mọi ăn thịt người. Mà hòn đảo của chàng đây chính là nơi chúng dùng làm nơi hội họp để giết chết những kẻ chúng bắt được và để ăn thịt họ.

Rô-bin-sơn đứng lặng một hồi lâu, kinh ngạc quá đến nỗi không nghĩ đến những tai họa có thể xảy đến cho chính mình. Cảnh tượng hung ác gớm ghiếc kia làm chàng ghê tởm đến choáng váng tối tăm cả mặt mày. Chàng tưởng sắp ngất người đi. May sao, bỗng buồn nôn, chàng thổ ra rất nhiều, và nhờ thế, cũng thấy nhẹ mình. Chàng hoàn hồn lại đôi chút.

— Mình không phát điên lên là may đấy !

Chàng cố giữ vững can đảm, không muốn nhìn lại cái cảnh độc địa kia nữa và vội vã quay gót trở về.

. . .

Nhưng sự kinh khủng và ghê tởm không quên được ngay. Rô-bin-sơn, sau đó hằng bao nhiêu tháng trời, vẫn bị những hình ảnh quái gở hôm xưa ám ảnh mãi. Chàng lại thêm lo âu, phiền muộn, không muốn ra ngoài đi đâu xa như trước nữa : chỉ quanh quẩn ở mấy nơi như nhà của chàng, « biệt thự » của chàng và những nơi trại chăn chàng mới dựng để nuôi dê (chỗ sau cùng này, chỉ khi

nào không dừng được chàng mới đến.) Cái thuyền chàng neo ở bờ bể về phía bên kia đảo, chàng cũng không muốn bết là còn tốt hay đã hỏng vỡ.

— Thà ta làm chiếc thuyền khác, còn hơn là phải vòng một phần lớn quanh đảo.

Vì lúc nào và làm việc gì chàng cũng chỉ sợ sẽ bắt gặp bọn mọi ăn thịt người. Chàng lánh mặt chúng hơn là lánh mặt những ma quỷ hung dữ.



Lâu dần về sau chàng cũng được yên tâm hơn, không lo sợ quá như hồi đầu nữa. Chàng đã sống theo cuộc đời chăm chỉ và hoạt động như cũ, chỉ khác một điều là con mắt coi chừng thêm phần lạnh lẽo sắc mắ hơn. Chàng lại bỏ cả việc dùng súng săn các vật : tiếng súng có thể đưa xa được và khiến bọn mọi dễ ý tới chàng, nếu tình cờ chúng có mặt trong đảo. Cũng may mà chàng đã gây được mấy chuồng dê để dùng làm thức ăn thường ngày. Khi nào muốn có thêm vật để nuôi, chàng chỉ đánh bẫy bắt sống.

Không bao giờ đi đâu mà không phòng bị cẩn thận : lúc

nào chàng cũng mang theo cây súng trường của chàng ; nhà có ba khẩu súng lục, chàng giắt vào thắt lưng hai. Ngoài ra lại thêm cả một con dao phạng to tướng nữa. Bằng ấy thứ cùng với bộ quần áo kỳ khôi của chàng, Rô-bin-sơn có vẻ một ông ba-bì rất ghê gớm.

. . .

Phòng thân đã chu đáo, Rô-bin-sơn có thể trông các hoạn nạn sau này bằng con mắt bình tĩnh lạnh lùng. Chàng nghĩ đến bọn mọi ăn thịt người mỗi ngày một quen và không sợ hãi chúng quá như trước nữa. Chàng lại ưa nghĩ đến chúng luôn. Vì chàng có một ý định. Chàng biết rằng bọn chúng từ bao lâu nay vẫn chỉ đến một nơi nhất định trong đảo này để dọn bữa tiệc thịt người của chúng.

— Phải, chỉ một chỗ ấy thôi, nếu không thì làm gì mà xương người chồng chất ở đấy nhiều đến thế được ? Vả lại ta có còn thấy chỗ nào khác có xương người nữa đâu ?

Điều nhận xét đó lại làm nảy trong trí Rô-bin-sơn một ý trừng phạt bọn phi nhân loại kia.

— Ta phải ra tay sửa cho chúng một phen, khiến chúng kinh không một mống nào dám bén mảng đến đảo này nữa mới được.

Thoạt tiên, chàng nghĩ cách đặt một thùng thuốc nổ ở dưới chỗ chúng dùng để đun nấu. Lửa chúng đốt lên để quay tội nhân của chúng sẽ bắt xuống mỗi thuốc. Một phát nổ cũng đủ làm tan xác cả bọn không sót một mống nào.

Nhưng nghĩ kỹ, chàng thấy kế đó không hay. Thuốc súng nổ có khi cũng chỉ giết được vài ba đứa. Vả lại dùng vào một việc bất chắc như thế mất nhiều thuốc súng lắm. Mà thuốc súng chàng không phải là có dồi dào.

Chàng bèn nghĩ cách khác. Chàng đề công tìm và chọn được một chỗ gò cao, vừa kín đáo vừa có thể nhìn ra xa được để làm nơi quan sát, như một thứ chòi canh. Từ

chỗ ấy, chàng sẽ có thể trông thấy được thuyền của bọn mọi áp tới mà chúng thì không trông thấy chàng và không ngờ biết gì. Vậy trong khi chúng đồ bộ, chàng sẽ rời chỗ canh gác, lên tới một khu rừng rậm trong đó chàng đã tìm trước được một hốc cây cực lớn, chàng sẽ ẩn trong hốc cây ấy và xem xét cử chỉ của bọn mọi rất rõ. Đợi khi chúng ngồi xát lại nhau để ăn, chàng sẽ chĩa súng ra nhằm cẩn thận, và chắc chắn ngay từ phát đạn thứ nhất sẽ giết chết được ít nhất là ba bốn thằng.

Chàng nhất quyết thi hành việc trừng phạt của mình nên dự bị rất chu đáo : chàng nạp đạn sẵn vào hai cây súng trận và một cây súng săn thường ; hai thứ này để bắn xa. Hai khẩu súng lục của chàng sẽ dùng vào lúc xông ra đuổi : mỗi khẩu chàng nạp bốn viên đạn con.

Từ đó, sáng nào chàng cũng lên chỗ gò cao, cách xa nhà chàng hơn một cây số, để rình bọn mọi. Chàng không những không sợ hãi chúng, chàng còn nóng muốn gặp chúng ngay.

Nhưng hơn hai tháng trời chờ đợi canh gác, rình mò đều uổng công. Hết soi mói bằng mắt trần lại bắc ống viễn kính lên dò tìm, trên mặt bể mông mênh vẫn không có dấu vết một tý thuyền bè nào. Chí hăng hái và lòng kiên nhẫn của chàng cũng sinh nản.

Chàng đành bỏ việc đó và lại săn sóc đến công việc cấy cấy trồng trọt và chăn nuôi của chàng. Nhưng trong khi làm lụng, Rô-bin-sơn vẫn có ý giữ cho khỏi bị bắt chợt. Nếu thỉnh linh bọn kia có đến, chàng cần phải trông thấy chúng trước khi chúng biết có chàng ở đây.

Chàng không muốn đóng đinh e thành tiếng ẩm và lại càng không muốn bắn súng. Khi nào cần phải đun nấu thì chàng lấy làm lo ngại lắm vì khói bốc lên ở xa cũng trông thấy được và rất dễ tố cáo chàng.

Vì thế, Rô-bin-sơn phải chọn một khu rừng kín gần chỗ ở để đem vào đó các việc cần đến củi lửa. Nhưng cũng vì sự phiền phức đó mà chàng tình cờ tìm được một cái

hang đá rộng, một nơi rất bí mật, dùng làm chỗ ẩn tránh thì không gì bằng.

Cửa hang này lẫn trong bụi cây cao và chen sát nhau ở sau một tảng đá cực lớn. Không thể nào biết và tìm thấy được nếu không do ở một sự ngẫu nhiên lạ lùng. Sự ngẫu nhiên đó chàng gặp trong lúc lần vào tìm chặt những cành cây to để đốt lấy than : vì than sẽ không bốc khói khi chàng thổi nấu.

Tuy đó là nơi không quen thuộc, Rô-bin-sơn cũng không đẹp được tính tò mò. Chàng phát quang một ít cành lá bên ngoài rồi tiến dần vào : cửa hang khá cao và đường vào xem ra không có gì là khó khăn, tuy bên trong càng sâu càng tối.

Bỗng nhiên Rô-bin-sơn kêu lên một tiếng khê. Chàng vừa thấy trong khoảng bóng đen dày đặc kia hai con mắt xanh lèn lẹt : mắt người hay là mắt yêu ma ?

Hai con mắt lặng lẽ nhìn chàng không chớp. Rô-bin-sơn rợn người lên một lượt rồi tức khắc chạy ra để tránh sự nguy hiểm bất ngờ ! Nhưng chàng định thần lại ngay.

— Có lẽ nào ta lại nhát đến thế. Hai mươi năm sống trong đảo hoang này còn không sợ, còn không cái gì nạt được, nữa là bây giờ... Chưa chi đã cảm cổ chạy.

Chàng tự trách mình và thấy lòng thêm can đảm.

— Ta cứ vào xem sao.

Rồi chàng ngoắt quay trở vào, chân bạo rạn bước và tay giơ cao một bó đuốc cháy.

Chàng tiến chưa được mấy đã đứng dừng lại, kinh ngạc hơn trước. Trong cái yên lặng mờ tối vừa đưa ra một tiếng thở dài lớn ; một tiếng thở dài buồn bã, và tiếp liền đó những tiếng không rõ rệt nghe như những tiếng người nói khàn khàn.

Rô-bin-sơn lạnh toát cả người, tóc gáy rựng ngược lên.

Chàng cố sức giữ vững tâm thần và thăm nhủ mình bằng đủ các nhẽ. Rô-bin-sơn bụng bảo dạ :

— Dù nó là ma quỷ nữa, nhưng chưa chắc đã hại nổi mình.

Rồi chàng táo tợn lại bước sấn vào. Chàng bường bình chừng mắt nhìn lên. Hai con mắt lúc này vẫn lặng lẽ nhìn chàng. Nhưng con vật lớn có đôi mắt kia vẫn nằm yên, nhúc nhích không trông khoảng ánh sáng của bó đuốc chiếu tới. Chàng nhận ra đó là một con dê già yếu hình vóc to lớn lạ lùng. Rô-bin-sơn nhìn kỹ mới biết con vật đến ngày gần chết và nó tìm đến đây để chết cho yên.

Thoạt tiên chàng đẩy mạnh, định đuổi nó đi : con vật cố gượng đứng lên nhưng không thể được.

— Chậc ! Cứ để nó đấy càng hay. Nếu chẳng may có thằng mọi nào dám lèn vào hang, thì cứ trông thấy nó cũng đủ khiếp đảm.

Đưa mắt nhìn chung quanh, chàng thấy phía trong cùng hang còn một cửa nhỏ ăn thông đi không biết tới đâu. Cửa hang này hẹp lắm, phải chui mới vào được. Chàng nghĩ bụng.

— Ta về lấy nển với súng đạn rồi sẽ vào sau.

Hôm sau, vào thám hiểm cái hang trong, chàng phải bò một khúc dài mới tới một nơi rộng và cao dần có thể đứng lên được. Trong cùng là một khoảng thênh thang dưới một vòm cao chừng hai mươi bộ. Rô-bin-sơn luôn miệng khen là đẹp. Bốn bề vách đá lóng lánh như muôn nghìn châu ngọc dưới ánh sáng của hai ngọn lửa nển mờ mờ. Tuy là một cảnh bị chìm hoải trong bóng tối đặc, nhưng không còn cảnh nào trông rợn rở sán lạn hơn.

— Một cái động vàng ! Lại khô ráo, phẳng phiu, không có dấu vết loài rắn độc cũng không có những hơi độc. Một nơi trú ẩn hoàn toàn.

Duy có một điều không tiện là lối vào. Nhưng chính vì chật hẹp và khó qua mà chỗ này càng thêm kín đáo. Rô-bin-sơn ráp tâm đem những của quý nhất của mình đến ký thác ở đây, thí dụ như mấy thứ lương thực và những súng đạn phòng thân.

Lúc đó chàng mới nhớ đến thùng thuốc súng vớt được hồi nào. Chàng mở ra xem, thấy trong phần thuốc đóng

bánh lại vì nước ngấm, vẫn còn một phần lớn thuốc bột hảo hạng còn tốt nguyên. Chàng chỉ để lại « pháo đài » của chàng một ít đủ dùng, còn bao nhiêu đem để trong hang đá.

Thế là Rô-bin-sơn có thêm một kho chứa tuyệt hảo vừa là một nơi để ẩn tránh hoàn toàn. Dù kẻ thù thỉnh linh xông đến, chàng cũng có cách chống cự lại.

Con dê già chết ngay hôm thứ hai sau hôm chàng tìm thấy hang đá. Chàng biết không thể lôi nó ra ngoài được, mới chôn ngay nó trong hang.

...

Sống đời hoang đảo, đến năm ấy Rô-bin-sơn tính đã được đúng hai mươi ba năm rồi. Chàng đã quen với cảnh trơ trọi vất vả. Nếu không phải bận tâm lắm về bọn ăn thịt người, chàng cũng vui lòng sống mãi ở đây cho đến ngày cuối cùng và cũng sẽ chết già trong cái hang đá như con dê già mà chàng đã vùi đắp.

Bấy giờ về hồi tháng chạp, trùng vào mùa lúa chín, chàng phải thường ngày ra thăm đồng. Một buổi sáng kia chàng dậy sớm, vừa bước ra ngoài đã thấy trên bãi bể lấp loáng có ánh lửa cháy. Trống ngực chàng đập mạnh lắm. Chàng tự nghĩ :

— Chúng nó lại đến !

Và đáng lo hơn nữa là lần này chúng đổ bộ ngay phía trước mặt khu nhà chàng ở : không thể nào đến gần mà không bị chúng trông thấy. Tức khắc chàng trở gót chạy về phía cửa hang.

Chàng ở tịt trong ấy, sửa soạn cách phòng bị và lo trước các tai nạn có thể ủa đến.

— Có lẽ chúng không ngờ ở đảo đây có người... Chúng xong việc sẽ lại đi ngay cũng nên. Nhưng mười phần không dám chắc một. Lúa của ta đang hái dở thế nào

chúng chả trông thấy ? Rồi lại còn chuồng nuôi dê cũng vậy. Chúng đoán được ra mình mất, mà rồi cứ tìm sục mãi, thế nào mà chúng chẳng lòi được mình ra ? Không ! Không thể ở yên trong hang được !

Chàng vội vàng chạy ra, lên về chỗ nhà chàng ở : ít ra ở đó cũng vững vàng hơn.

Khi leo vào nhà rồi, chàng liền hạ cái thang dùng để chèo ra chèo vào xuống. Những vật sống ngay với chàng, chàng đem nhốt vào chỗ kín. Xong rồi chàng nạp thuốc đạn vào cả một loạt khí giới phòng thủ, nghĩa là mấy cây súng trận chàng chĩa ra tứ phía do những lỗ trong bức thành kín, cùng với mấy khẩu súng lục và một cây súng săn.

— Mười khẩu súng này tức là mười khẩu thần công nhỏ. Chúng cứ dẫn đến, ta sẽ chiến đấu tới cùng.

Sửa soạn xong đâu đấy rồi, chàng bình tĩnh chờ đợi để đón quân thù. Chàng tính cả đến lúc hết đạn phải lùi : lúc đó sẽ có gươm và các thứ để liệng. Nhưng cứ loạt súng cũng đủ làm cho bọn kia chết hại và đứa nào còn sống sẽ hết hồn.

Nhưng một giờ qua. Chàng chờ chừng đến một giờ nữa, cũng không thấy chi hết. Ló mắt ra, chàng không thấy một bóng vết nào là của kẻ thù.

— Chúng làm gì bây giờ ? Còn đấy hay đi rồi. Mà còn đấy thì...

Chàng không thể nào chịu được với sự ngờ vực và chờ đợi lâu quá. Sự sốt ruột làm quên cả nỗi sợ những tai nạn, chàng bèn thử đánh liều ra xem.

Bắc thang chèo lên đỉnh ngọn núi, trên cái hòm lớn dùng làm chỗ ở của chàng, Rô-bin-sơn nằm sấp, áp người xuống và chĩa ống viễn kính về phía « quân địch » để quan sát tình hình.

Chàng thấy chín tên mọi ngồi xúm lại với nhau gần hai chiếc thuyền độc mộc mà lúc đó chúng đã kéo lên bãi cạn. Chúng quây lấy một đám lửa và chừng đang ăn cái

bữa tiệc ghê gớm của chúng : bữa thịt những người chúng bắt đến chỗ này.

Sau đó một lúc lâu, chàng thấy chúng đứng cả dậy. Có lẽ chúng sắp đi chắc? Nhưng không, chúng bắt đầu nhảy nhót múa may những điệu dị kỳ.

Cứ thế cho đến lúc nước triều dâng lên đến tận những thoi thuyền. Bấy giờ chúng liền nhảy cả xuống và chèo ra ngoài xa.

Khi không trông thấy rõ chúng trên mặt bể nữa, Rô-bin-son mới rời chỗ đỉnh núi và lần xuống tận bãi cát xem. Cái cảnh bữa bãi ở đó khiến chàng rợn người lên và tức giận. Từng đồng sương người lẫn với từng súc thịt người bê bết lòe loẹt trong những đám máu đọng, còn để lại những dấu vết độc ác của một việc ghê tởm rùng mình. Chàng quyết một lần nữa đọit díp báo thù cho những kẻ bị hại.

. . .

Từ buổi ấy về sau chàng luôn luôn có những phen hồi hộp, những ý tưởng thâm đậm và những đêm mơ mộng kinh hoàng. Mười lăm tháng dòng đã qua, không xảy đến một sự gì khác thường, con người tội nghiệp kia đã thấy dần dần nhẹ thêm được nỗi lo ngại. Bỗng nhiên một đêm kia, chàng giật mình thức dậy vì nghe thấy một tiếng lớn như tiếng súng thần-công.

Chàng lắng tai nghe : sóng gầm gió hét trong một trận bão nổi từ hôm qua vẫn tung thả khắp bầu trời tối đen những tiếng thịnh nộ.

Nhưng cái tiếng lớn vừa rồi từ đâu có? Hay đấy chỉ là tiếng sét nổ thôi?

Chàng đặt mình định ngủ nốt đêm, nhưng không thể chợp đi được. Trong không khí hình như có biết bao giống hung thần giận dữ ồ đến làm rung chuyển cả cái « pháo-dài » của chàng.

Rô-bin-son đành chỗi dậy. Chàng lần mò trong tối lấy thang bắc lên sườn núi và chèo lên chỗ đỉnh cao mà mười lăm tháng về trước chàng đã nằm đó để rình xem những cử chỉ của bọn mọi ăn thịt người. Ngay lúc lên tới nơi, chàng thấy ngoài bề lờ lên một ánh lửa rồi liền đó một tiếng lớn thứ hai nổ lên.

— Thôi đích rồi ! Chính là tiếng súng lớn của một cái tàu nào đến đây họ bắn để nổi hiệu,



Chưa bao giờ chàng thấy hồi hộp đến thế — cả khi trong thấy bọn giết người cũng vậy, lòng chàng như se thắt vào.

Con tàu cứu vớt mà chàng mong mỗi bao lâu, cho đến khi mệt chỉ đợi chờ chàng không dám hy vọng nữa ; con tàu ấy đã tới đây kia ! tới gần chàng ! Nhưng có lẽ đang gặp nạn lớn.

Vừa lo sợ vừa hy vọng, Rô-bin-son vội vàng đi nhặt lá nhặt cành chất thành một đống lớn rồi đánh lửa đốt cháy lên. Bọn mọi bên kia có trông thấy chàng cũng không cần ! Con tàu giải thoát của chàng đã đến ngoài kia, ở một chỗ nào trên mặt bể gần đó.

Hiệu lửa bốc cao, sáng cả một vùng, mặc dầu gió vẫn thổi mạnh. Bỗng một tiếng súng nữa nổ, tiếng súng thứ ba. Chàng mừng quá, bỗng reo vang lên :

— Thấy rồi ! Có thể chứ !

Vì chàng chắc rằng thủy thủ trên tàu đã nhận được hiệu lửa của chàng. Chàng chắc đến sáng tàu sẽ ghé bờ và thế là sẽ thoát.

Chàng tiếp luôn mối cho lửa cháy mãi, lòng xôn xang bao nhiêu mừng, sợ và không biết nên tủi hay nên vui cười.

Suốt hai giờ chàng đứng cạnh đồng lửa. Bên ngoài vùng tối dày quá không thể thấy chi hết, dù chàng bắc viễn kính lên nhòm.

Đành chờ đến sáng. Sáng rồi. Rô-bin-son chăm chú nhìn ra khơi. Chàng chỉ thấy thân hình thảm hại của một vỏ tàu bị đánh rạt và mắc vào gần chỗ mà chính chàng cũng chôi rạt đến vì trận bão năm xưa.

Thôi thế là hết mong. Cái mừng được cứu vớt thế là thành không ! và cũng bị hư hỏng như chiếc tàu bị nạn. Trơ lại đó chỉ còn một cái nỏ gỗ vô dụng. Người trên tàu đều bị hư hại cả, vùi sâu dưới bể thẳm, không thoát được lấy một người nào để lên bầu bạn với chàng.

— Biết đâu đấy ? Ta cứ thử thăm xem.

Chàng lấy thuyền — (chiếc thuyền nhỏ chàng mới đóng lần sau cùng) — khó nhọc lắm mới tới được bên thân tàu. Chàng leo lên để thấy chút hy vọng cuối cùng của mình tan hết. Không còn một người nào sống sót. Duy chỉ có một con chó gần chết đói và chết khát theo chàng trở về.

Đã đành cũng như những chuyến thăm tàu bị nạn ngày xưa, Rô-bin-son cũng lấy thêm được ít nhiều của cải nữa : như súng, đạn, thuốc súng, một thùng rượu mạnh, một hòm rượu mùi, các thứ mứt kẹo và đồ hộp, những nồi xanh bằng sắt, khăn mặt, vải, quần áo, giày, bút tất — và thực mĩa mai — một mớ « ca-vát » ; nhưng mĩa mai hơn

nữa : một số tiền lớn với những đồ trang sức bằng vàng. Nhưng được bằng ấy thứ sao bằng được một người, dù là người tính nết khó chịu đến đâu cũ g quý.

Đã lâu lắm, Rô-bin-son lại thấy hết cả nỗi cay đắng của đời sống hoang và hế. cả nỗi đau đớn c' a lòng nhớ nước, nhớ quê hương.

. . .

Ngày tháng lại kể tiếp mau qua lần, Rô-bin-son vẫn chăm chỉ làm lụng và không bao giờ quên nghĩ cách thoát ly. Thêm được hai năm nữa rồi.

Con chó của chàng ngày xưa đã chết rồi. Con chàng cứu lên lần sau cũng quẩn quít chàng như con trước. Mèo, cũng thêm được mấy lứa mới. Trong số các vật thân cận chỉ có con Vẹt ngoan là bầu bạn lại ở lâu nhất với chàng.

Chàng thì đã nhiều tuổi rồi : râu tóc ngày một bạc thêm và thêm nhiều nếp nhăn trên trán.

— Bọn mọi có đến gết mình thì sẽ phải nhai những miếng thịt cù già.

Một buổi sáng kia, đang thơ thẩn bước trên một ngọn đồi cao, bỗng chàng trông thấy phía bờ bể năm sáu chiếc thuyền độc-mộc đậu ở mé bãi cạn, ngay phía chỗ ở của chàng quay mặt ra. Quả tim chàng đập mạnh như mọi lần gặp tai nạn.

Không phải vì chàng sợ chết. Chàng chỉ lo bị chúng hành hạ khổ sở trước khi bị giết. Chàng tẩu tẩu leo xuống và chạy về ẩn trong « pháo đài » của mình.

Lại như mọi lần, chàng đi nạp đạn vào các cây súng, rồi bắc thang chèo lên đỉnh cao, trên chỗ ở, chĩa ống viễn kính ra nhòm. Chàng đếm được chừng ba mươi tên mọi trên bãi bể. Chúng đang xúm quanh một mớ lửa cháy và múa may như những thằng cuồng.

Một lát, mấy thằng đến bên một chiếc thuyền gần đấy, lôi ra hai tên khác coi bộ rất thiếu não, rồi điệu đến cạnh

đám lửa để hành hình. Bị điệu vừa đến nơi, một tên tội nhân đã bị một nhát chày giáng hoặc gươm gỗ chém ngã quay xuống. Tức khắc ba bốn thằng mọi nhẩy xổ đến, kẻ mỗ đưa chặt rồi chia tay nấu nướng trên mỗi lửa trước khi ăn.

Tên tội nhân thứ hai, lúc đó đứng đợi đến lượt mình, nhân lúc bọn kia mải việc và không ngờ, liền vùng ra chạy. Và chạy về phía nhà chàng.

Nó chạy nhanh một cách lạ. Rô-bin-sơn đã lo : cả bọn mọi sẽ tìm ra dấu vết của chàng mất. Nhưng may, chỉ có ba thằng xông lên đuổi bắt. Chúng đuổi cũng nhanh lắm, nhưng tên chạy trốn cũng khá xa.

Rô-bin-sơn vẫn nấp kín một nơi để xem xét tình thế.

Từ chỗ bờ bể đến trước nhà chàng, ở khoảng giữa đường có một giải nước ngang qua. Chạy đến chỗ ấy tên tội nhân nghẽn lối, liền nhẩy xuống bơi : nó bơi rất giỏi.

Khi ba tên kia đuổi tới thì nó sang bên này và cầm cổ chạy đã lâu. Một đứa, chừng không biết bơi, phải bỏ cuộc trở về. Còn hai tên bơi được qua giải nước, lại cố đuổi nữa.

— Đến lúc ta ra tay rồi đây !

Chàng liền từ chỗ ẩn nhẩy ra, chạy phăng lên ngăn đôi đường kẻ đang chạy và kẻ đuổi bắt. Chàng xông ngay đến trước mặt thằng đuổi thứ nhất, nện cho nó một báng súng dữ dội : nó ngã gục xuống, chết điếng, chàng định xông lại thằng thứ hai, cho một báng súng nữa thì thấy nó đã dừng lại, đang rút tên đặt vào giây chiếc cung nó mang theo. Không cho nó kịp dương cung bắn và không ngại bọn ở xa nghe tiếng, chàng chĩa súng nhắm tên mọi và bóp cò.

— Phát súng nổ, tên mọi ngã chết tức khắc.

Nhìn đến thằng bị đuổi thì thấy nó đã đứng sững lại, phồng người ra như đá, kinh ngạc hết sức vì phát súng nguy hiểm và quái lạ vừa rồi. Lúc định thần, nó toan chạy trốn nữa. Chàng phải ra hiệu vẫy nó lại gần.

Nó sợ hãi lắm, nhưng phải nghe theo. Vừa run, vừa

ngập ngừng tiến lên, mắt len lét nhìn cái ông ba-bị xồm xoàm kia đang cầm thứ gậy thần có phép phun ra tiếng sét giết người một cách nhanh chóng lạ. Nó sợ cũng bị giết như thế. Chàng phải vậy gọi hai ba lần nó vẫn chưa yên lòng.

Nó rút rề, cử tiến lên chừng mười bước lại quỳ xuống, tay đặt trên đầu tỏ dấu quy thuận. Chàng phải tươi cười, gật đầu, tỏ vẻ rất ngọt ngào để cho nó khỏi ngờ vực.

Sau cùng, khi nó đã đến trước mặt chàng, nó lại quỳ xuống lần nữa. Nó cúi mặt xuống sát đất, rồi ôm lấy chân chàng, ép má vào đấy : ý muốn chàng hiểu rằng nó xin theo chàng và cảm cái ơn cứu sống vừa rồi.

Rô-bin-son nâng nó đứng dậy, xoa tay lên đầu nó, lấy lời dịu dàng nói với nó để cố làm cho nó không còn phải lo ngại gì. Bây giờ tên kia mới tỏ vẻ vững dạ.

Chàng quay lại xem hai đứa kia thì thấy đứa bị chàng đánh báng súng chưa chết. Lúc ấy nó bắt đầu tỉnh dậy và dần dần cố sức để ngồi lên. Rô-bin-son trở bảo cho tên bị đuổi nhìn thấy. Tên này lại lo sợ, nhưng chàng nói :

— Không việc gì, đừng lo.

Rồi chàng giơ súng lên nhằm. Chàng toan bắn thì lại thấy tên bị đuổi ra hiệu như xin chàng thôi, để cho phép nó mượn cái gươm của chàng rồi tự nó đến giết kẻ thù.

Chàng bằng lòng, đưa cho một thanh gươm chàng vẫn đeo trên bên cạnh.

Nó được thanh gươm, chạy ngay đến chém tên kia chỉ một nhát là đầu rụng.

Nó tỏ vẻ thích trí lắm ; vừa cười reo vừa nhảy nhót nó chạy lại đặt thanh gươm với cái đầu kẻ bị chém xuống dưới chân chàng. Rồi trở vào cái xác tên bị bắn lúc nãy, nó ra hiệu xin chàng cho phép nó đến xem. Chàng gật. Nó liền đến bên cúi xuống tò mò nhìn ; rồi lật cái xác hết bên nọ đến bên kia, nó tìm thấy cái vết thủng do hòn đạn bắn xuyên trên ngực tên mọi.

Về sợ hãi hiện rõ trên mặt tội nhân thoát nạn. Nó đưa

mắt hết nhìn cây súng rồi lại nhìn cái xác chết, ra ý lấy làm lạ không biết ngần nào.

Chàng ra hiệu gọi nó theo về, kéo ở lâu đây e bị bọn mọi ngoài kia có khi kéo đến. Nó cũng ra hiệu xin chàng đợi nó một lát, rồi đi đào hai cái lỗ huyết, nó vùi hai cái xác chết xuống đó. Như thế để bọn mọi không đoán ra và tìm ra được hai người.

Việc chôn vùi đã xong, tên mọi chàng cứu sống nhất lấy cung tên của kẻ thù và theo chàng về.

Chàng chưa muốn cho nó về chỗ ở chính của chàng, và hãy đưa nó đến hang đá. Ở đây cũng trữ sẵn lương thực. Chàng lấy cho nó một miếng bánh, một chùm khô, một vò nước ngọt. Nó ăn ngon lành lắm, bù lại được một phần nhọc mệt rồi. Chàng lại ra hiệu bảo nó đi ngủ cho lại sức.

Nó nằm trên cái ổ rơm là nơi chính chàng vẫn nằm nghỉ, đặt mình xuống là ngủ liền.

Bấy giờ Rô-bin-sơn mới ngắm hình dung tên mọi.

Trạc tuổi chừng hơn hai mươi, hình vóc chắc chắn, đều đặn và nở nang vừa phải, nó rõ ra một anh trai tráng sức lực và lanh lẹ không phải hạng vừa.

Khuôn mặt rắn rỏi, nhưng không có vẻ nung tợn. Hơn nữa, trong giấc ngủ bình tĩnh, trông nó lại có vẻ hiền hậu dễ thương.

Mớ tóc đen lánh và dài, chứ không xoắn tít vào như tóc bọn mọi dữ. Vùng trán thì cao, rộng, có vẻ thông minh. Một đôi lúc, nó cười trong mơ. Hai hàm răng trắng phau làm sáng sửa hẳn bộ mặt tròn trĩnh và khôi ngô sẵn. Cặp môi không dày thô như môi bọn mọi khác, trái lại nhỏ và mảnh và cũng cể coi như cái mũi và đôi vành tai cong đều.

Nó ngủ một giấc thực yên lành, không hề bị hoảng hốt vì những tai nạn ghê gớm đã trải qua hay những cảnh giết người nó đã trông thấy. Rô-bin-sơn nghĩ bụng:

— Vừa mới chém chết kẻ thù mà ngủ được ngon giấc

như thế thực là người có tâm hồn giản dị dễ sung sướng biết chừng nào !

Chàng đoán chắc nó ngủ cũng còn lâu, mới ra chuồng dê, (ở cách đây không xa) vắt lấy một vò sữa.

Đang mải việc, bỗng chàng nghe thấy sau lưng những tiếng chân chạy tới. Chàng vội đứng dậy, sửng sốt và có lẽ cũng hơi lo sợ, quay ngoắt lại thì thấy tên kia cneo qua bờ rào chần nhẩy vào. Chàng tức khắc giữ thế phòng thân. Nhưng anh con trai kia không có ý gì hại chàng hết. Không những thế, khi đến trước mặt chàng, hấn lại quỳ gối xuống, cúi đầu, nâng bàn chân Rô-bin-son đặt lên đó, và lấy hiệu tay thay lời nói để tỏ lòng biết ơn và thần phục. coi Rô-bin-son như vị ân nhân cứu mệnh và nhận chàng làm chủ mình.

Chàng cũng tỏ dấu quý mến hấn. Thấy vậy hấn lộ vẻ sung sướng vô cùng.

Đêm hôm đầu, chàng ngủ lại với hấn ở trong hang, nhưng đến sáng hôm sau, chàng cho hấn theo về « pháo đài », chỗ ở kiên cố và chính thức của chàng, tức là cái nhà chàng dựng trước cái hốc núi trông ra biển.

Hai thầy trò xem chừng đã thân nhau lắm. Chàng bèn nghĩ đặt cho đây tờ một cái tên. Chàng tìm được một ý hay : lấy tên cái ngày đáng nhớ mà hai thầy trò gặp nhau để gọi hấn. Ngày ấy là ngày thứ sáu.

Từ đó « Thứ Sáu » thành tên của người đầy tớ rất trung thành của Rô-bin-son.

\*  
\*   \*

Ngày sáng hôm ấy Rô-bin-son dẫn đầy tớ ra ngoài. Chàng muốn xem cho biết động tĩnh của bọn « quân địch » bôm trước.

Bọn mọi chắc lấy làm lạ vì trong ba đứa đi đuổi kẻ trốn chạy, sao chỉ thấy có một đứa trở về. Không chừng thấy vậy chúng chưa rời khỏi đảo và có lẽ còn ở lại để tìm hay

để đợi hai đứa kia.

Lúc đi qua chỗ tròn xác hai đứa, « Thử-Sáu » nhận ngay được, vì hắn đã có ý đánh dấu. Hắn ra hiệu xin Rô-bin-sơn cho hắn đào xác lên để hưởng cái quyền sung sướng của kẻ thắng : nghĩa là ăn thịt kẻ thù. Hắn lại có lòng tốt muốn mời chàng cùng soi với hắn một vài miếng, gọi là chia sẻ cái ngon lành.

Nhưng không những không nghe, Rô-bin-sơn còn nổi giận. Chàng tỏ ra đáng một người lấy làm ghê tởm hết sức, và hăm hăm bỏ quay đi, khiến hắn sợ cuống quýt và phải đành ngoảnh ngoãn theo sau.

Chàng cùng đẩy tứ chèo lên chỗ đồi cao bắc ống viễn kính nhìn ra phía bờ bể hôm trước. Không còn một chiếc thuyền nào còn lại ; trên bãi cát cũng không có qua một bóng người. Bọn đã man kia thực đi khỏi rồi. Đi ngay từ hôm qua. Hai ba đứa trong bọn chúng có thiếu mất, chúng cũng không thêm bận tâm đến mấy.

Rô-bin-sơn còn muốn xem xét cẩn thận hơn nữa. Chàng liền quyết đi xuống tận cái nơi mà Thử-Sáu đáng lẽ đã bị mổ bụng và dùng vào một món trong bữa tiệc của bọn mọi ăn thịt người.

Thử-Sáu lẻo-đẻo vẫn theo sau chàng ; tay mang hai chiếc cung và một mớ tên chiếm được của hai đứa bị giết. Hai thầy trò lần lần xuống khỏi đồi và tới tận chỗ « bàn tiệc » ghê gớm hôm trước. Tới nơi Rô-bin-sơn kinh tởm đến tái hân người, bủn rủn cả chân tay.

Trên một khoảng rộng, mặt đất bết bết những máu và ngồn ngang những xương người. Từng bấp thịt ăn dở chừng còn vớt lại. Gần đó còn nguyên năm bàn tay bị chặt rời khỏi cánh, quăng lẫn với ba cái đầu lâu.

Rô-bin-sơn nhìn Thử-Sáu, có ý dò xem cái cảnh tượng máu đổ thịt nát, thì hài bị bầm xé của người đồng loại với hắn kia khiến cho hắn đau khổ đến bậc nào. Nhưng tên đầy tớ của chàng không hề tỏ ra một vẻ gì là cảm động. Không những thế, xem chừng hắn còn lấy làm thích chí

được nhìn mãi cái chỗ thịt bị sé và bị nướng kia.

Hắn tìm cách giảng giải cho chủ hắn biết rằng bên đảo hắn ở mới đây có một cuộc xung đột dữ dội trong hai giống người khác nhau. Hắn bị bắt làm tù binh với ba người nữa. Kẻ bị bắt, theo tục của dân ở đây, đều bị kẻ thù giết và ăn thịt. Ba người tù, chúng ăn chỉ còn để lại có bằng ấy vết tích. Nếu không trốn thoát, hắn tất là người thứ tư ở trong bụng kẻ thù.



Rô-bin-sơn nhìn theo những cử chỉ ra hiệu của hắn, hiểu lầm bồm được đại khái bằng ấy điều. Đoạn rồi, chàng lấy tay trở những xương thịt tan tành bữa bãi ấy, sai tên đầy tớ nhất nhanh vun lại thành một đồng và đốt cháy cho mất tích đi.

Thứ-Sáu vâng theo liền.

Chàng xem ý biết tên đầy tớ của chàng có vẻ thêm thường cái bữa tiệc ghê gớm còn thừa lại đó : hắn vẫn còn giữ tâm hồn một tên mọi ăn thịt người. Nhưng thấy chủ tỏ ra vẻ ghê tởm không biết chừng nào, hắn không dám

biểu lộ sự thêm thưởng hẳn ra, sợ chủ lại nổi giận và hẳn chết hẳn.

\* \* \*

Ở ngoài về, trưa hôm ấy Rô-bin-sơn nghĩ đến việc may mặc cho đầy tớ. Hẳn trần truồng cũng như bọn mọi cùng giống hẳn : không có qua một tí gì che thân. Chàng thấy nhón xác mà cứ suốt ngày lồm ngồm như thế không được dễ coi mấy.

— Ta hãy cho một chiếc quần.

Chiếc quần đùi, lấy trong chiếc hòm tìm được dưới chiếc tàu bị bão lần sau cùng ra, cũng tạm được việc đó. Mảnh quần trắng tinh nổi trên nước da nâu cháy, Thứ-Sáu trong thứ trang phục sơ-sài đó trông chẳng khác một đứa trẻ được mặc chiếc quần đầu tiên. Hẳn nhí nhảnh mừng rỡ, chốc chốc lại nhảy quớ lên ra vẻ thích chí lắm.

Chàng không mất mấy công phu đã may thêm cho nó một cái mũ da thỏ, và một cái áo ngắn da dê. Mặc đủ bộ vào, Thứ-Sáu trông ra vẻ lịch sự chẳng kém gì chủ. Thực ra thì hẳn cũng không lấy làm dễ chịu lắm. Chiếc quần ngắn thì bó lấy bắp vế. Chiếc áo thì làm vướng ở vai, ở nách và cánh tay. Nhưng cũng chẳng hề gì. Hẳn lấy gân, co duỗi mấy cái, làm bứt mấy chỗ đường khâu, thế là những cái vướng vướng hết ngay : rồi từ đó thành quen, hẳn mang bộ y phục trên người với một vẻ chững chạc ra phết lắm.

Chủ sẵn sóc đầy tớ và đầy tớ mỗi ngày quần quít chủ một thân thiết hơn. Tuy vậy Rô-bin-sơn vẫn còn hơi ngại rằng cái nghiện ăn thịt người vẫn còn, đôi khi trông thấy chủ ngon lành hẳn không thể nào nhịn thêm được. Vì thế chàng phải để Thứ-Sáu nằm ở trong cái lều ở giữa khoảng bức rào trong và bức rào ngoài cùng. Chỗ ở của chàng, chàng làm một cái cửa để lúc ở trong có thể đóng được. Tối đến chàng chặn phía trong bằng những thùng gỗ chồng cái nọ lên cái kia.

Như thế, dù Thử-Sáu có cao hứng muốn nếm thịt chàng, lúc nó đẩy cửa đề vào thùng rơi xuống kêu ầm lên, chàng sẽ biết mà chống cự lại. Chàng lại không đề một thứ khí giới nào trong tay đầy tớ: đêm đến chàng đem cất cả vào trong hà.

Nhưng bằng ấy cách đề phòng đều thừa. Thực chưa có một người chủ nào có được một đầy tớ ngay thực, hết lòng và trung thành hơn anh chàng con trai ấy. Thử Sáu quý trọng chủ, yêu kính chủ bằng một tấm lòng dặt dột rất cảm động. Nếu gặp biến, chắc hẳn sẽ không ngần ngại liều chết để cứu chàng.

\*  
\*   \*  
\*

Mấy hôm sau, Rô-bin-sơn cho đầy tớ theo mình đi săn.

Chàng muốn bắn chết trước mặt hẳn những muông thú trong rừng để làm thịt cho hẳn ăn. Chàng làm thế là có ý mong cho đầy tớ chàng dần dần quên được tính ăn thịt đồng loại.

Hai thầy trò đi đã mãi hơn một giờ đồng hồ mà không tìm được vật gì. Sau, đến một chỗ nhiều cỏ, Rô-bin-sơn trông thấy đằng xa một con dê cái nằm ở trong bóng rợp cùng với hai con dê con nằm bên cạnh.

Chàng ra hiệu cho Thử-Sáu đứng lại và đừng nhúc nhích. Rồi, thong thả giơ súng nhắm, chàng bắn một phát: một con dê nhỏ chết liền.

Tức thì những tiếng kinh khiếp kêu thét lên. Rô-bin-sơn ngảnh lại thì tên đầy tớ của chàng mắt mở chừng chừng đang cuống cuống lên vì sợ hãi. Hắn run như chiếc lá đầu gió, mồm kêu, người đứng không vững và rồi rít rụt quần giăng áo để xem trong mình có chỗ nào chảy máu không.

Thì ra cu cậu nhớ đến lúc thẳng mọi hôm nọ ngã chết cùng một lúc có tiếng nổ từ cây súng y như lúc vừa rồi: hẳn tưởng chủ hẳn muốn trừ bỏ hẳn. Chàng phải cắt nghĩa đi cắt nghĩa lại mãi mãi hẳn mới hơi hiểu được rằng: cái

súng chĩa bắn con dê kia ! và súng chỉ bắn chết những vật hoặc người ở đằng trước miệng súng, chứ không phải ở phía sau. Rồi chàng lại phải kéo nó đến bên con vật bị chết, bảo nó xách con vật lên cho nó không còn ngờ vực gì nữa.

Thứ-Sáu bấy giờ mới vững tâm. Hắn ra vẻ nắc nỏm và kính phục mãi cái phép thần thông mới lạ ấy. Nhân dịp có con vẹt ở đâu vừa đỗ trên một cành cây, Rô-bin-sơn ra hiệu cho hắn biết rằng chàng sắp bắn.

Phát súng nổ ! Con chim rơi xuống.

Tức khắc Thứ-Sáu liền quỳ gối trước cây súng, chấp tay vái luôn, miệng nói những câu lúi lo nghe như lời khẩn khứa trước một ông thần.

Trong bao nhiêu vị thần thánh mà hắn tin mà thờ, có lẽ vị thần mới lạ này mới thực là linh thiêng, mới có nhiều uy pháp và mới đáng sợ hơn cả. Bởi vì thần chỉ nói thét lên một tiếng lớn, thế là người, vật hay chim chóc, lăn ra chết liền.

Chiều hôm ấy ở nhà, Rô-bin-sơn làm thịt con dê non, làm thành mấy món ăn và chia cho đầy tớ mỗi món một nửa. Có lẽ từ xưa tới nay đó là thức ăn lạ nhất đời của anh chàng con trai mán mọi kia. Thứ-Sáu gật gù, nhiu mày, nhăn miệng, làm đủ các bộ điệu để khen ngon và để cam đoan rằng từ nay hắn không đại gì mà ăn thịt người nữa.

...

Từ ngày phải sống trên hoang đảo, trải bao nhiêu nỗi vất vả, cay cực, chịu bao nhiêu thiếu-thốn, nhưng Rô-bin-sơn thấy một cái khổ nào nặng nề cho mình nhất, là cái khổ không được nói chuyện với ai.

Đành rằng đôi khi chàng cũng có bảo ban hoặc than thở với con chó của mình, và về sau con vật chàng nuôi lại thường đối đáp với chàng được dăm bảy tiếng ; không những thế, thỉnh thoảng, một mình một bóng, chàng cũng

có lúc tự nói to lên những tư tưởng trong lòng. Nhưng các lời nói kia, với tất cả chuyện trò với mấy con vật, tính lại thì ít ỏi quá: đối với cái thời gian ngoài hai mươi năm dằng dặc, có thể coi như chàng vẫn phải im lặng, vẫn chưa được nói năng bao giờ.

Đến nay, có Thứ-Sáu đến ở với chàng, chàng mới được nghe những tiếng người thứ nhất. Thứ-Sáu nói không ngớt miệng, suốt ngày bẻo lẻo như một con sáo vui mừng. Nhưng cũng chỉ như với một con sáo lắm lời thôi, chàng không thể hiểu hẳn nói gì; mà chàng nói nó cũng không thể hiểu được.

Song tình thế đó đổi được ngay. Vì ngay sau hôm đưa hẳn về ở một nhà với chàng, Rô-bin-sơn bắt đầu dạy cho Thứ-Sáu học tiếng chàng nói. Cái anh con trai bẻm mép kia, không ngờ lại là người học trò rất sáng dạ. Hẳn học tấn tới một cách khiến Rô-bin-sơn phải ngạc nhiên.

Chỉ trong vòng có một tháng trời mà Thứ-Sáu đã thuộc và gọi được tên các đồ đạc trong nhà với nhiều tiếng thường dùng. Ba tháng sau, hẳn đã chấp được thành những câu nói ngắn, tuy còn vụng về nhưng không phải là không có ý nghĩa. Tiếng « thầy » để gọi chủ hẳn và những tiếng « không » và « có », hẳn học được trước nhất và hay dùng đến luôn.

— Tôi yêu thầy nhiều, thầy tốt nhiều. Tôi có bằng lòng ở với thầy nhiều nhiều.

Được nghe tiếng nói của người, lại được nghe hẳn nói bằng tiếng xứ sở của chàng, Rô-bin-sơn vui sướng không kể xiết. Phải nín lời bấy lâu, chàng như người tù hãm trong bóng đen đặc, nay được thấy ánh sáng mặt trời.

Dần dà, mỗi ngày đầy tớ chàng một giỏi hơn lên, hai thầy trò đã đối đáp với nhau được nhiều chuyện thông thường. Rô-bin-sơn hỏi và được nghe Thứ-Sáu trả lời được mấy điều chàng cần biết: thí dụ cái đảo chàng đang ở đây là đảo nào, thuộc về phương hướng nào ở nước nào.

Theo lời chỉ dẫn của Thứ-Sáu, thì đảo này ở phía hữu

cửa sông Ô-rê-nốc (*Orénoque*), sông lớn ở châu Nam-mỹ, chảy ra Đại Tây-Dương) và là một đảo nhỏ trong số quần đảo của Dân *Careibes* (dân ăn thịt người.)

...

## Hết phần thứ Ba

Từ nay đã có người cùng sống trên hoang đảo Rô-bin-sơn đã có bạn và có người giúp đỡ chàng. Nhưng có thêm người, cuộc đời của Rô-bin-sơn lại thêm nhiều việc lý kỳ và nhiều phen phấn đấu.

Rô-bin-sơn còn trải qua những bước nguy hiểm gì? Chàng có thắng được số mệnh không? Các bạn trẻ sẽ được hồi hộp và biết rõ đoạn trót cuộc đời gian nan của chàng.

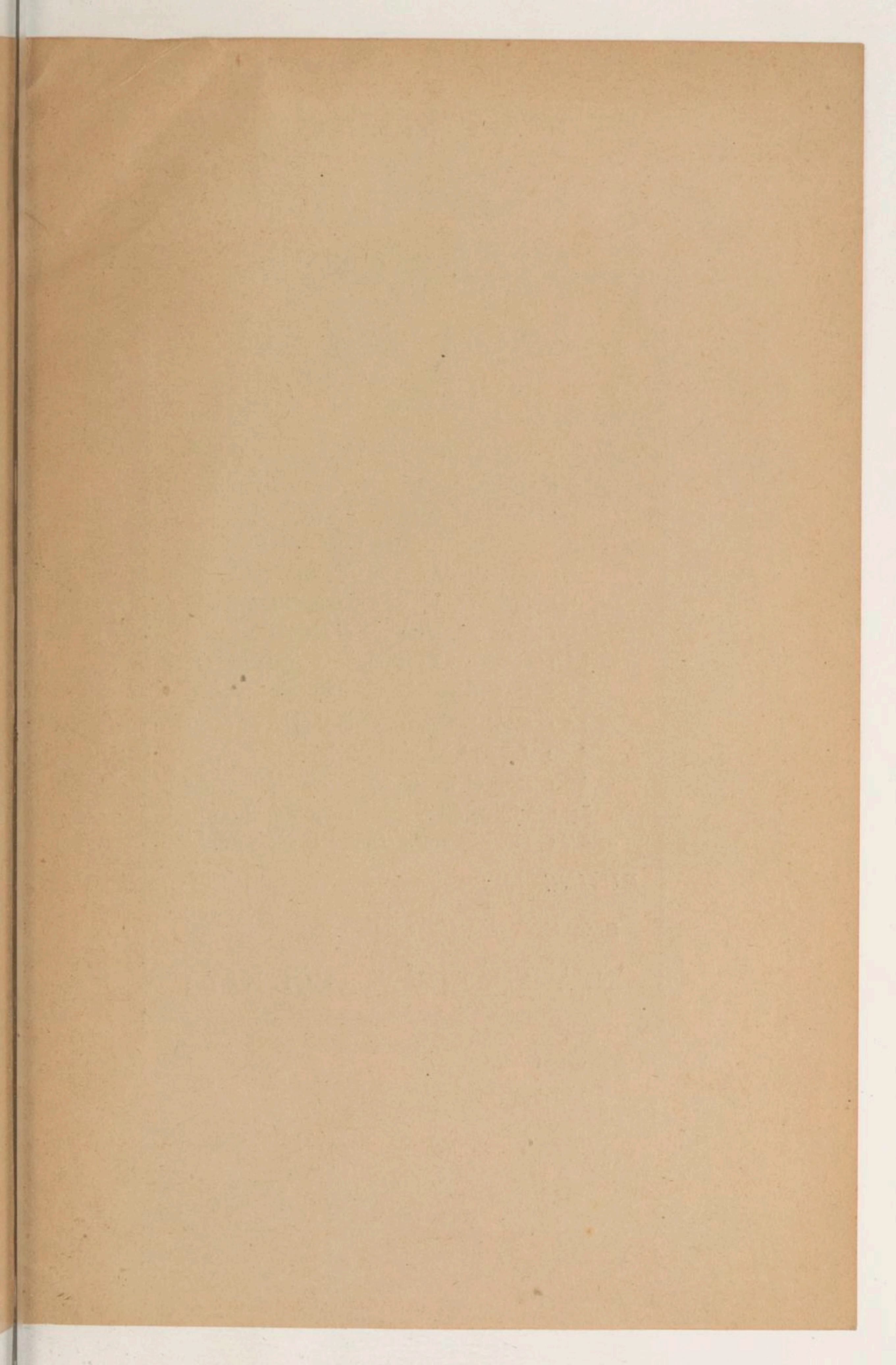
*Trong cuốn thứ tư*

## Cuộc đời lý kỳ và gian nan của Rô-bin-sơn

*(Tiếp theo và hết)*

PHẦN THỨ IV

## Những cuộc chiến đấu cuối cùng



GIÁ NHẤT ĐỊNH 0\$10

# SÁCH HỒNG

## ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 4 : Hai thứ khôn của *Thế Lữ*  
— 5 : Quyền sách ước của *Khái Hưng*  
— 6 : Hai chị em của *Thiện Sĩ*  
— 7 : Lên cung trăng của *Hoàng Đạo*  
— 8 : Cóc tía của *Khái Hưng*  
— 9 : Cái ấm đất của *Khái Hưng*  
— 10 : Lan và Huệ của *Hoàng Đạo*  
— 11 : Rô-bin-Sơn (cuốn I) của *Thế Lữ*  
— 12 : Hạt ngọc của *Thạch Lam*  
— 13 : Rô-bin-Sơn (cuốn II) của *Thế Lữ*  
— 14 : Lên chùa của *Thiện Sĩ*  
— 15 : Con chim gi sừng của *Hoàng Đạo*  
— 16 : Thế giới tí hon của *Khái Hưng*  
— 17 : Rô-bin-sơn (cuốn III) của *Thế Lữ*

## ĐƯƠNG IN :

Sơn tinh của *Hoàng Đạo*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, Hanoi